

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Bình Trọng; 2. Ông Giàng A Dì.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:
Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST- HS ngày 28/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Bàn Tồn V. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 03/02/2003, NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn TC, xã NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Dao. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bàn Phúc A, sinh năm 1985 và bà Triệu Thị L, sinh năm: 1984. Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không. Tiền sự: Tháng 07/2022 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái thời hạn 01 năm, theo Quyết định số 32/2022/QĐ-TA ngày 30/6/2022 của TAND huyện VC.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/01/2024, tạm giam từ ngày 20/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị Kim Thủy - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Mùa A T - Sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn HT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2024, Bàn Tòn V đi bộ từ cầu Nậm Đông, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ lên xã TĐ, huyện TT. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/01/2024 khi đang đi trên đường thuộc thôn PT, xã TĐ, V thấy bên phải đường có một nhà dân, cách đó khoảng 10m, bên trái sát lề đường có một cái lán không có vách che, từ ngoài nhìn vào thấy trong lán có một đồng củi và 01 chiếc xe mô tô, loại xe Win, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe làm phương tiện đi lại. V đi vào trong lán thấy thêm 01 chiếc xe Wave Alpha màu trắng để cùng chiếc xe Win. Thấy chiếc xe Win không có chìa khóa. V dắt chiếc xe Win ra khỏi lán, thả trôi dọc theo đường đi hướng về UBND xã TĐ, khi xuống gần đến trường học V vào số, nhả côn ép trôi theo dốc thì xe nổ được máy. V điều khiển xe mô tô đi xuống tổ 8, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, dựng xe bên ngoài cổng sân vận động (mới) ngồi chơi ở đó. Sáng cùng ngày V đi xe xuống Bản Đêu, xã Nghĩa An vào quán sửa xe mượn cờ lê, tự tháo biển số xe đem giấu tại đồi keo sau sân vận động để tránh bị phát hiện. Một ngày sau V sử dụng xe đi chở gỗ bóc và đi chơi. Đến chiều ngày 16/01/2024 khi V đang sử dụng chiếc xe đi chơi ở khu vực sân vận động tại Tổ 8, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ thì bị Công an huyện Trạm Tấu và Công an xã TĐ, huyện Trạm Tấu bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thường xuyên huyện Trạm Tấu kết luận: 01 chiếc xe mô tô, loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO trị giá 2.800.000;

Cáo trạng số 05/CT-VKS-TT, ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, đã truy tố Bàn Tòn V về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại đã nhận lại tài sản, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là số tiền chi phí đi tìm xe. Bị cáo nhất trí bồi thường cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bàn Tồn V đã thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của Bị hại, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bàn Tồn V, lợi dụng trời đêm tối, sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô, loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO trị giá 2.800.000 đồng của anh Mùa A T.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bàn Tồn V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo ngại trong nhân dân, tác động ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bàn Tồn V là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, ham chơi, đua đòi, mắc nghiện ma túy đã nhiều năm. Tháng 07/2022 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc, đến tháng 8/2023 chấp hành xong quyết định về địa phương nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy, đến nay chưa được xóa tiền sự, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do muốn có xe làm phương tiện đi lại nhưng không bằng chính sức lao động của bản thân dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Hình phạt tù cũng tạo môi trường, điều kiện để bị cáo cai nghiện ma túy có kết quả, đồng thời góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi nhưng do là người nghiện, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ từ bị cáo 01 chiếc xe mô tô, loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO, biển số 21K1-370.72 và trả lại cho bị hại Mùa A T. Việc thu giữ, xử lý vật chứng của cơ quan điều tra phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mùa A T yêu cầu bị cáo Bàn Tòn V bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là số tiền chi phí đi tìm xe. Bị cáo nhất trí bồi thường cho người bị hại. Thỏa thuận của bị hại và bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, Bị hại như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bàn Tòn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bàn Tòn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam **16/01/2024**.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bàn Tồn V có nghĩa vụ bồi thường cho anh Mùa A T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Bàn Tồn V.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS huyện Trạm Tàu;
- Công an huyện Trạm Tàu 2 bản;
- UBND xã NL, huyện VC (Thay TB);
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà